CHỮA ĐỀ THI THỬ: KỲ THI ĐGNL ĐHSP HÀ NỘI – ĐỀ SỐ 1 (CÓ VIDEO CHỮA)

MÔN: NGỮ VĂN 12

GIÁO VIÊN: NGÔ THU THỦY

MỤC TIÊU

- ✓ *Làm quen với cấu trúc đề thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội.*
- ✓ *Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các dạng bài.*
- ✓ *Ôn tập lại kiến thức đã được học*

Phần I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Đối với mỗi câu, thi sinh chỉ chọn một phương án.*

I.1 (ID: 786682)**. Đọc văn bản 1 và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5.**

SUY NGẪM VỀ TỬ TẾ

(1) Tin vào sự tử tế thì sẽ nhận được sự tử tế. Ta tử tế thì người khác tử tế theo. Ta tin người khác thì họ sẽ tin lại. "Nghĩ tốt về người khác là một việc nên làm, và là một cách để giữ sự trong trắng lành mạnh trong cuộc sống của ta". P.M.Forni, giáo sư của Đại học Johns Hopkins và người sáng lập Dự án Tử tế ở trường, viết trong cuốn "Chọn sự tử tế: 25 quy ước của hành xử ân cần". "Khi chúng ta mặc định người khác là tốt, chân thật và nhạy cảm, chúng ta- khuyến khích họ trở nên như vậy."

(2) Niềm tin vào cái thiện của người lạ có thể được thể hiện qua một nụ cười. Hãy thử, và lần tới bạn sẽ nhận thấy khuôn mặt của người kia giãn ra, có thể thoáng một chút ngạc nhiên, và họ mỉm cười lại. "Nụ cười đáp trả đó báo hiệu một sự dễ chịu đang trỗi dậy bên trong họ, được kích hoạt bởi nụ cười của ta", nhà thơ và nhà tâm lí học Bonaro Overstreet viết: "anh ta mỉm cười vì nụ cười của ta khiến anh ta cảm thấy xứng đáng được nhận nụ cười. Chúng ta đã chọn anh ta trong một đám đông, đã trao cho anh ta vị thế riêng biệt."

(3) Tử tế yêu cầu chúng ta lắng nghe người khác với ý thức rằng có thể họ đúng và ta sai. Tử tế đòi hỏi một sự khiêm tốn. Người tử tế ý thức được rằng họ không sở hữu chân lí và biết hết mọi thứ dưới gầm trời, do đó họ lắng nghe với tâm trí tìm ra nhiều nhất những cái có thể đúng, những thứ bắt ta phải suy nghĩ, thay vì cố gắng tìm cái sai của người khác. Và người tử tế có sự dũng cảm để thừa nhận với bản thân và người khác là mình đã sai. "Hãy hỏi, đừng phán xét"- P.M.Forni khuyên. Hỏi là cách tốt nhất để lắng nghe người khác. Phán xét cản trở quá trình lắng nghe.

(4) Khi có bất đồng ý kiến, chúng ta không che giấu nó nhưng giải quyết nó trong tinh thần tôn trọng nhau. Tử tế cho phép, thậm chí có lúc yêu cầu ta phê bình người khác, nhưng hành vi phê bình luôn luôn phải đúng mực và tôn trọng.

(Trích *Thiện, ác và smartphone*, Đặng Hoàng Giang, NXB Hội Nhà văn, 2016)

Câu 1: Nội dung chính của văn bản Suy ngẫm về tử tế là gì?

A. Khuyên con người nên sống vui vẻ, tích cực.

B. Đề cao vai trò của sự tử tế trong cuộc sống và cách lan tỏa nó.

C. Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lắng nghe và tranh luận.

D. Phê phán những người thiếu tử tế trong xã hội.

Câu 2: Theo văn bản, nhà thơ và nhà tâm lý học Bonaro Overstreet cho rằng điều gì xảy ra khi ta mỉm cười với người khác?

A. Người đó sẽ cảm thấy hạnh phúc và an toàn.

B. Người đó cảm thấy bản thân xứng đáng được nhận nụ cười.

C. Người đó sẽ ngay lập tức thay đổi thái độ với ta.

D. Người đó sẽ luôn mỉm cười với mọi người xung quanh.

Câu 3: Câu văn "Tử tế yêu cầu chúng ta lắng nghe người khác với ý thức rằng có thể họ đúng và ta sai" giúp người đọc hiểu điều gì?

A. Tử tế là luôn nhường nhịn người khác trong mọi tình huống.

B. Lắng nghe ý kiến người khác là biểu hiện của sự tử tế.

C. Tử tế là chấp nhận mọi ý kiến mà không cần suy xét.

D. Chúng ta nên giữ vững quan điểm của mình và không cần tiếp thu từ người khác.

Câu 4: Thông điệp quan trọng nhất mà tác giả muốn truyền tải qua văn bản là gì?

A. Tử tế là phẩm chất giúp con người hạnh phúc hơn trong cuộc sống.

B. Tử tế là yếu tố quan trọng giúp tạo nên các mối quan hệ tốt đẹp và lan tỏa trong xã hội.

C. Tử tế thể hiện qua những hành động nhỏ như nụ cười hay lời nói chân thành.

D. Tử tế không phải bản năng mà là điều cần rèn luyện mỗi ngày.

Câu 5: Mục đích chính của tác giả khi viết văn bản Suy ngẫm về tử tế là gì?

A. Thuyết phục mọi người thay đổi hành vi để sống tử tế hơn.

B. Phê phán những người sống không tử tế trong xã hội.

C. Chia sẻ quan điểm cá nhân về lòng tử tế trong đời sống.

D. Kể một câu chuyện thực tế để minh họa cho sự tử tế.

I.2 (ID: 786688). **Đọc văn bản 2 và trả lời các câu hỏi từ 6 đến 10.**

VĂN BẢN 2

Trong lý thuyết tương đối rộng cổ điển người ta không thể tiên đoán được vũ trụ đã bắt đầu như thế nào bởi vì mọi định luật khoa học đã biết đều không đúng tại điểm kỳ dị của vụ nổ lớn. Vũ trụ có thể bắt đầu từ một trạng thái rất đồng nhất và trật tự, điều này sẽ dẫn đến mũi tên nhiệt động học và vũ trụ học xác định của thời gian như chúng ta quan sát. Song vũ trụ có thể hoàn toàn bắt đầu từ một trạng thái rất không đồng nhất và vô trật tự. Trong trường hợp này vì vũ trụ đã ở trong trạng thái rất vô trật tự rồi, cho nên vô trật tự không thể tăng theo thời gian nữa. Vô trật tự hoặc không thay đổi, lúc này không tồn tại mũi tên nhiệt động học xác định của thời gian, hoặc giảm đi, lúc này mũi tên nhiệt động học của thời gian chỉ hướng ngược lại của mũi tên vũ trụ học. Các khả năng này không phù hợp với điều ta quan sát được. Song ở đây lý thuyết tương đối rộng cổ điển tự tiên đoán sự sụp đổ của mình. Khi độ cong của không - thời gian trở nên lớn, các hiệu ứng hấp dẫn lượng tử trở nên quan trọng và lý thuyết cổ điển không còn mô tả tốt vũ trụ được nữa. Để hiểu được vũ trụ đã bắt đầu như thế nào, ta phải sử dụng một lý thuyết hấp dẫn lượng tử.

(Stephen Hawking, *Lược sử thời gian* (Cao Chi, Phạm Văn Thiều biên dịch), NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2022)

Câu 6: Dữ liệu nào trong đoạn trích có thể được xem là dữ liệu thứ cấp?

A. Các ý kiến của Stephen Hawking dựa trên các nghiên cứu trước đó.

B. Kết quả đo lường thực nghiệm về sự giãn nở của vũ trụ.

C. Dữ liệu thu thập trực tiếp từ các quan sát thiên văn hiện đại.

D. Các phép đo được thực hiện từ các kính thiên văn không gian.

Câu 7: Khi nào các hiệu ứng hấp dẫn lượng tử trở nên quan trọng?

A. Khi độ cong của không - thời gian trở nên lớn.

B. Khi vũ trụ đạt đến trạng thái rất đồng nhất và trật tự.

C. Khi nhiệt độ của vũ trụ giảm xuống mức thấp nhất.

D. Khi mũi tên nhiệt động học của thời gian biến mất.

Câu 8: Tác giả đề cập đến sự sụp đổ của lý thuyết tương đối rộng cổ điển nhằm mục đích gì?

A. Nhấn mạnh sự bất lực của lý thuyết này trong việc giải thích nguồn gốc vũ trụ.

B. Chứng minh rằng lý thuyết hấp dẫn lượng tử là cần thiết để mô tả vũ trụ ban đầu.

C. Khẳng định rằng vũ trụ không thể bắt đầu từ điểm kỳ dị của Vụ Nổ Lớn.

D. Bác bỏ hoàn toàn lý thuyết tương đối rộng trong việc mô tả vũ trụ.

Câu 9: Thái độ của tác giả đối với lý thuyết tương đối rộng cổ điển trong việc giải thích nguồn gốc vũ trụ là gì?

A. Hoàn toàn phủ nhận lý thuyết này vì nó không thể tiên đoán được sự khởi đầu của vũ trụ.

B. Công nhận giá trị của lý thuyết nhưng chỉ ra giới hạn của nó khi áp dụng ở điểm kỳ dị.

C. Đánh giá lý thuyết này là hoàn hảo trong việc mô tả vũ trụ từ trước đến nay.

D. Thể hiện sự hoài nghi và cho rằng lý thuyết này có thể sai hoàn toàn.

Câu 10: Trong câu "Song ở đây lý thuyết tương đối rộng cổ điển tự tiên đoán sự sụp đổ của mình", cụm từ "tự tiên đoán sự sụp đổ của mình" có ý nghĩa gì?

A. Lý thuyết tương đối rộng đã dự đoán trước rằng nó không thể giải thích được điểm kỳ dị của vũ trụ.

B. Lý thuyết này có thể tự sửa chữa và hoàn thiện hơn theo thời gian.

C. Lý thuyết này hoàn toàn sai và không có giá trị trong nghiên cứu vũ trụ.

D. Lý thuyết này vẫn có thể áp dụng cho mọi giai đoạn của vũ trụ, kể cả điểm kỳ dị.

Phần II. *Viết đoạn văn nghị luận xã hội*

Câu 1: (ID: 786694 - VD) *Trong xã hội hiện đại, lòng nhân hậu không chỉ giúp con người sống chan hòa hơn mà còn là yếu tố quan trọng tạo nên một cộng đồng bền vững. Một trong những biểu hiện rõ ràng nhất của lòng nhân hậu chính là tinh thần sẵn sàng giúp đỡ người khác mà không mong cầu lợi ích cá nhân.* Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về giá trị của tinh thần giúp đỡ người khác.

Phần III. *Viết bài nghị luận văn học.*

Câu 2: (ID: 786695 – VD). Hãy viết bài văn (Khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

(1) Có phải ngọn lửa nghèo xóm thợ

Trăm năm qua không tỏ mặt người
Có phải ánh điện đèn rực rỡ
Vừa bật lên đã thấu suốt niềm vui?

(2) *Ôi lò nung như tim đập bồi hồi*
Lửa của yêu thương, lửa niềm tin, căm giận
Dẫu có chết quyết không dời chỗ đứng
Phải giữ lò, giữ lấy lửa đời ta

(3) *Thành phố cảng hôm nay đỏ mắt nhìn lên*
Ống khói vẫn bay cao những vòng khói trắng
Niềm xúc động như sóng ngầm lắng lặng
Soi mặt nhau biết lửa vẫn còn

(Xuân Quỳnh, *Giữ lửa*, In trong Hoa dọc chiến hào, NXB Văn học, 1968)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: GIÁO VIÊN NGÔ THU THUỶ

Phần I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Đối với mỗi câu, thi sinh chỉ chọn một phương án.*

I.1. Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5

Câu 1:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

- Đoạn (1): Nói về việc tin vào sự tử tế sẽ khiến sự tử tế lan tỏa. Nếu ta cư xử tử tế, người khác cũng sẽ đáp lại như vậy. → Tử tế là hành vi có tính lan truyền.

- Đoạn (2): Chỉ ra rằng sự tử tế có thể bắt đầu từ những hành động nhỏ như một nụ cười. Nụ cười tạo cảm giác được công nhận và có giá trị. → Tử tế bắt đầu từ những điều giản dị và gần gũi.

- Đoạn (3): Nhấn mạnh rằng tử tế cần sự khiêm tốn, dũng cảm và tinh thần lắng nghe chân thành, thay vì phán xét. → Tử tế đòi hỏi sự trưởng thành và tự nhận thức.

- Đoạn (4): Tử tế không có nghĩa là né tránh bất đồng mà phải biết tranh luận và phê bình một cách tôn trọng. → Tử tế đi cùng với trách nhiệm và sự thẳng thắn.

==> Tất cả những đoạn trên không chỉ nêu vai trò của sự tử tế, mà còn chỉ ra các cách để lan tỏa và thực hành nó trong cuộc sống.

Đáp án: B

Câu 2:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Cách giải:

- Trong đoạn (2) của văn bản "Suy ngẫm về tử tế", có một trích dẫn rõ ràng từ nhà thơ và nhà tâm lý học Bonaro Overstreet, nội dung như sau: "Anh ta mỉm cười vì nụ cười của ta khiến anh ta cảm thấy xứng đáng được nhận nụ cười. Chúng ta đã chọn anh ta trong một đám đông, đã trao cho anh ta vị thế riêng biệt."

-> Đây là một chi tiết rất cụ thể và trực tiếp, thể hiện tác động tâm lý tích cực của một hành động tử tế đơn giản – nụ cười.

Đáp án: B

Câu 3:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Câu văn trong văn bản là: "Tử tế yêu cầu chúng ta lắng nghe người khác với ý thức rằng có thể họ đúng và ta sai." Câu này nêu rõ rằng một người tử tế sẽ lắng nghe người khác một cách khiêm tốn, cởi mở, với tinh thần cầu thị, không khăng khăng cho rằng mình luôn đúng. Đây là một biểu hiện rõ ràng của sự tử tế trong giao tiếp và hành xử.

Đáp án: B

Câu 4:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

- Đoạn (1): Tin vào sự tử tế → người khác cũng sẽ tử tế lại.
- Đoạn (2): Nụ cười tử tế → khiến người khác cảm thấy được công nhận.
- Đoạn (3): Lắng nghe và khiêm tốn → cải thiện giao tiếp.
- Đoạn (4): Phê bình tôn trọng → giữ gìn mối quan hệ trong bất đồng.

⇒ Tất cả đều hướng đến mục tiêu: gắn kết con người trong xã hội thông qua sự tử tế.

Đáp án: B

Câu 5:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

- Đoạn (1): Khích lệ hành vi tích cực.
- Đoạn (2): Thuyết phục rằng hành động tử tế dù nhỏ vẫn có giá trị.
- Đoạn (3): Thay đổi từ tư duy đến thái độ.
- Đoạn (4): Tử tế là ứng xử có văn hóa, không phải yếu đuối.

⇒ Toàn bộ lập luận đều nhằm mục đích định hướng lại cách cư xử, thúc đẩy người đọc hành động khác đi trong cuộc sống.

Đáp án: A

I.2. Trả lời các câu hỏi từ 6 đến 10

Câu 6:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Các ý kiến của Stephen Hawking dựa trên các nghiên cứu trước đó được xem là dữ liệu thứ cấp.

Đáp án: A

Câu 7:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Cách giải:

Khi độ cong của không - thời gian trở nên lớn thì các hiệu ứng hấp dẫn lượng tử trở nên quan trọng.

Đáp án: A

Câu 8:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Tác giả đề cập đến sự sụp đổ của lý thuyết tương đối rộng cổ điển nhằm mục đích chứng minh rằng lý thuyết hấp dẫn lượng tử là cần thiết để mô tả vũ trụ ban đầu.

Đáp án: B

Câu 9:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Thái độ của tác giả đối với lý thuyết tương đối rộng cổ điển trong việc giải thích nguồn gốc vũ trụ là công nhận giá trị của lý thuyết nhưng chỉ ra giới hạn của nó khi áp dụng ở điểm kỳ dị.

Đáp án: B

Câu 10:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Trong câu "Song ở đây lý thuyết tương đối rộng cổ điển tự tiên đoán sự sụp đổ của mình", cụm từ "tự tiên đoán sự sụp đổ của mình" có ý nghĩa: Lý thuyết tương đối rộng đã dự đoán trước rằng nó không thể giải thích được điểm kỳ dị của vũ trụ.

Đáp án: A

Phần II. *Viết đoạn văn nghị luận xã hội*

Câu 1:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về viết đoạn văn nghị luận xã hội

Cách giải:

Thể hiện được đầy đủ các tiêu chí, nội dung đánh giá:

(1) Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của sự giúp đỡ vô tư

(2) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:

- Giải thích: Tinh thần giúp đỡ là hành động giúp đỡ người khác mà không mong cầu lợi ích hay sự đáp trả.
- Đưa ra các ý triển khai và các dẫn chứng để lập luận.

+ Khi giúp đỡ người khác, chúng ta không chỉ mang lại niềm vui cho người khác mà còn cảm nhận được sự thanh thản, hạnh phúc trong tâm hồn.

+ Nếu mỗi người đều sẵn sàng giúp đỡ nhau, xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn, tạo nên một môi trường sống chan hòa và nhân văn.

+ Khi một người được giúp đỡ, họ sẽ có xu hướng tiếp tục lan tỏa sự tử tế đó đến người khác, tạo nên một vòng tròn yêu thương không ngừng mở rộng.

+…

(3) Khẳng định vấn đề và rút ra bài học cho bản thân

Tinh thần sẵn sàng giúp đỡ là một giá trị nhân văn cao đẹp mà mỗi người cần nuôi dưỡng. Hãy bắt đầu bằng những hành động nhỏ như giúp đỡ bạn bè, sẻ chia với những người xung quanh, vì một hành động tốt dù nhỏ bé cũng có thể mang lại sự thay đổi lớn lao cho xã hội.

Phần III. *Viết đoạn văn nghị luận văn học*

Câu 2:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm thơ

Cách giải:

(1) Giới thiệu tác giả, khái quát đoạn thơ

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Đoạn thơ trích trong bài "Giữ lửa" phản ánh sự đổi thay của cuộc sống, khẳng định ý nghĩa thiêng liêng của "ngọn lửa" – biểu tượng cho tình yêu thương, ý chí kiên cường và sự tiếp nối qua các thế hệ.

(2) Phân tích nội dung (tình cảm, cảm xúc, … của nhân vật trữ tình)

- Sự trăn trở về giá trị truyền thống trong xã hội hiện đại

+ Tác giả đặt ra câu hỏi: Khi xã hội phát triển, liệu những giá trị truyền thống có bị lãng quên?

+ Hình ảnh đối lập: "Ngọn lửa nghèo xóm thợ" – Tượng trưng cho cuộc sống vất vả nhưng đầy ý nghĩa của người lao động.

"Ánh điện đèn rực rỡ" – Đại diện cho sự thay đổi, hiện đại hóa.

+ Câu hỏi tu từ gợi suy ngẫm: Sự thay đổi có thực sự mang đến hạnh phúc hay làm mất đi những giá trị cốt lõi?

- Ngọn lửa – Biểu tượng của niềm tin, ý chí kiên cường

+ "Lửa" không chỉ là nguồn sáng mà còn mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc:

+ Lửa của yêu thương – Sự gắn kết, sẻ chia giữa con người.

+ Lửa của niềm tin – Niềm tin vào những điều tốt đẹp, vào lý tưởng sống.

+ Lửa của căm giận – Ý chí đấu tranh, lòng kiên định trước thử thách.

+ "Dẫu có chết quyết không dời chỗ đứng" → Thể hiện tinh thần kiên cường, không khuất phục trước khó khăn.

- Sự tiếp nối và lan tỏa giá trị truyền thống

+ "Ống khói bay cao" → Xã hội phát triển nhưng vẫn giữ lửa truyền thống.

+ "Niềm xúc động như sóng ngầm lẳng lặng" → Giá trị truyền thống không ồn ào nhưng vẫn tồn tại mạnh mẽ trong lòng mỗi người.

+ "Soi mặt nhau biết lửa vẫn còn" → Lời khẳng định về sự tiếp nối, truyền lửa giữa các thế hệ.

=>Tóm lại: Đoạn thơ thể hiện sự trăn trở trước đổi thay của xã hội, tinh thần kiên định giữ gìn giá trị truyền thống và niềm tin vào sự tiếp nối của ngọn lửa qua các thế hệ.

(3) Phân tích nghệ thuật thể hiện trong đoạn thơ

- Đoạn trích sử dụng thể thơ tự do, giúp tác giả linh hoạt trong cách biểu đạt cảm xúc và tư tưởng.

- Mạch cảm xúc của đoạn thơ phát triển theo hướng đi từ trăn trở về sự đổi thay (khổ 1), đến khẳng định ý nghĩa của ngọn lửa (khổ 2), và cuối cùng là sự tiếp nối, lan tỏa ngọn lửa trong cuộc sống hiện đại (khổ 3).

- Ngôn từ: Giản dị nhưng giàu sức gợi, mang đậm chất triết lý nhưng vẫn gần gũi, dễ cảm nhận.

- Hình ảnh biểu tượng:

+ "Ngọn lửa" là hình ảnh trung tâm, mang ý nghĩa đa tầng: vừa là ngọn lửa lao động, ngọn lửa cách mạng, vừa là lửa của tình yêu và lòng trung thành với những giá trị vĩnh cửu.

+ "Lò nung", "ống khói", "sóng ngầm" cũng là những hình ảnh mang tính biểu tượng cao, thể hiện sự nối tiếp giữa các thế hệ.

(4) Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích